

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS - ST
Ngày: 16-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Vũ Văn Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1987 tại thôn MT, xã BA, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn MT, xã BA, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M và bà Lê Thị L; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 và chị Hoàng Thị N, sinh năm 1993.

Đều có địa chỉ: Khu dân cư TL, phường CT, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09-6-2019, Nguyễn Ngọc L đi từ xe taxi từ nhà đến quán OK, địa chỉ số 352B, khu dân cư THĐ, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương do anh Nguyễn Văn H làm chủ. Khi vào L đi lên gác xép gấp và ngồi uống nước cùng người bạn là L. Khoảng 30 phút thì L đi về, còn L vẫn ngồi lại quán. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, L quan sát thấy có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, bên ngoài ốp lưng bằng nhựa viền trong suốt đang cắm sạc ở gần chỗ L ngồi. L nảy sinh ý định trộm cắp nên dùng tay kéo dây sạc để lấy điện thoại thì điện thoại rơi xuống nền nhà. L rút củ sạc và dây sạc, cầm đi xuống dưới quầy thanh toán. Anh H thấy điện thoại của mình rơi xuống nền nhà thì nhặt lên để ở quầy bán hàng và nói “may quá rơi mà không vỡ”, rồi tiếp tục quay mặt vào trong quầy làm việc. L xuống đến quầy rồi dùng tay phải cầm điện thoại, đút vào túi quần đi ra cửa quán gọi taxi về nhà.

Tại kết luận định giá tài sản số 28 ngày 19-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố C, tỉnh Hải Dương xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám block Nhật, dung lượng 16Gb, số IME 35540807275270 có giá trị là 2.200.000đ; 01 củ sạc ba chân nhãn hiệu Apple, có một cổng USB ra, đã qua sử dụng, vỏ nhựa màu trắng và 01 dây sạc USB ra lighting, vỏ cao su màu trắng, chiều dài 01 mét có giá trị 150.000đ; 01 ốp lưng bằng nhựa, viền trong suốt có giá trị 30.000đ; chi phí làm lại 01 sim điện thoại Mobifone số thuê bao 01213335229 (nay đổi thành 0793335229) là 25.000đ. Tổng giá trị của tài sản bị trộm cắp tại thời điểm ngày 09-6-2019 là 2.405.000đ.

Tại cáo trạng số 75/CT -VKS - CL ngày 24-7-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, cũng do nhận thức nông nổi bị cáo đã vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo thấy ăn năn đối với hành vi của mình xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm làm ăn lương thiện thành công dân tốt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ từ 05% đến 10 % thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ nhà nước, thời gian khấu trừ thu nhập tính từ ngày chấp hành án đến khi thi hành xong hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 09-6-2019 tại quán OK, địa chỉ số 352B, đường THĐ, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Ngọc L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám block Nhật, dung lượng 16Gb, số IME 35540807275270, bên trong lắp sim số thuê bao 01213335229; 01 củ sạc ba chân nhãn hiệu Apple, có một cổng USB ra, đã qua sử dụng, vỏ nhựa màu trắng và 01 dây sạc USB ra lighting, vỏ cao su màu trắng, chiều dài 01 mét; 01 ốp lưng bằng nhựa, viền trong suốt của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Ngọc L chiếm đoạt là 2.405.000đ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã thực hiện. Lợi dụng sơ hở của bị hại trong khi quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. VỒ nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mẹ đẻ bị cáo được Bộ trưởng Nông nghiệp và phát triển nông thôn tặng thưởng Huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo

khỏi xã hội mà cho áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập hàng tháng nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo cũng đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, tự nguyện không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám block Nhật, dung lượng 16Gb, số IME 35540807275270, bên trong lắp sim số thuê bao 01213335229; 01 củ sạc ba chân nhãn hiệu Apple, có một cổng USB ra, đã qua sử dụng, vỏ nhựa màu trắng và 01 dây sạc USB ra lighting, vỏ cao su màu trắng, chiều dài 01 mét; 01 ốp lưng bằng nhựa, viền trong suốt đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H và chị Hoàng Thị N nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 ; Điều 36, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 10 % thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ nhà nước, thời gian khấu trừ tính từ ngày chấp hành án đến khi thi hành xong hình phạt. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc L cho UBND xã BA, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp 200.000đ án phí hình sự

sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng